

Số: /BC- TTYT

Trà Cú, ngày 10 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ QUÝ I NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trọng tâm là công tác phòng, chống dịch bệnh:

- Chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19; đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

- Chỉ đạo công tác điều trị F0 tại nhà phải đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức thực hiện cấp thuốc điều trị bệnh nhân Covid-19 đảm bảo kịp thời, đầy đủ và đúng quy định.

- Tổ chức tập huấn cho trạm y tế việc đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 07/12/2021.

- Tập huấn xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2, quy trình xử lý khi có F0 trong trường học cho cán bộ, giáo viên trên địa bàn huyện.

- Sắp xếp lại khu thu dung điều trị Covid-19 (khu nhiễm).

- Chỉ đạo triển khai 10 đợt tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19.

2. Đảm bảo việc cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế để phục vụ người bệnh trong KB - CB, phòng chống dịch bệnh và thực hiện chương trình mục tiêu y tế.

3. Phân bổ chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cho các khoa, phòng, trạm y tế.

4. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia Y tế xã, tiêu chí nông thôn mới tại 16 trạm y tế.

5. Báo cáo đánh giá công tác QLCL năm 2021 và lập kế hoạch QLCL Bệnh viện năm 2022.

6. Tái lập các hoạt động khám, chữa bệnh của khoa, phòng trong điều kiện bình thường mới; triển khai lại công tác phẫu thuật ngoại khoa và mổ lấy thai.

7. Tổ chức công tác trực Tết Nguyên đán năm 2022, đảm bảo các hoạt động KB - CB, cấp cứu người bệnh - cấp cứu ngoại viện, phòng chống dịch bệnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh (tính đến ngày 28/2/2022)

1.1. Tình hình F0, F1, F2 trên địa bàn:

- Trong 03 tháng có 3.797 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, cao nhất là tháng 12 (2.433 ca).

+ 3.261 trường hợp trong cộng đồng.

+ 122 trường hợp trong khu phong tỏa.

+ 338 trường hợp tại khu cách ly/cách ly y tế tại nhà.

- + 76 trường hợp tại cơ sở y tế.
- Các địa phương có số mắc F0 cao gồm Phước Hưng 467, Ngãi Xuyên 369, Hàm Giang 305, Lưu Nghiệp Anh 300, Long Hiệp 278, Ngọc Biên 264, Tân Hiệp 250, Thị trấn Trà Cú 226, Thanh Sơn 207....
- Tính đến ngày 28/02/2022 có 5.846 trường hợp F0 (thuộc địa bàn huyện 5.812, địa phương khác 34).
- Truy vết được 4.084 trường hợp F1 và 273 trường hợp F2 đủ điều kiện cho cách ly y tế tại nhà.
- Đến thời điểm hiện nay có tổng số 8.570 trường hợp cách ly tập trung. Hiện trên địa bàn huyện không còn đối tượng trong khu cách ly tập trung.
- Hoàn thành cách ly y tế tại nhà 5.665 trường hợp, nâng tổng số 12.159 trường hợp, còn 09 trường hợp F1 được cách ly y tế tại nhà.

1.2. Điều trị Covid-19:

- Khu điều trị bệnh Covid-19:

- + Bệnh cũ 641 trường hợp.
- + Tiếp nhận thu dung điều trị 1.077 trường hợp, nâng tổng số 2.084 trường hợp.
- + Chuyển viện 94 trường hợp, nâng tổng số 121 trường hợp.
- + Xuất viện 1.624 trường hợp, nâng tổng số 1.963 trường hợp.
- + Hiện không còn trường hợp đang điều trị tại khu thu dung điều trị Covid-19.
- **Điều trị F0 tại nhà:** được triển khai thực hiện từ ngày 24/11/2021.
- + Bệnh cũ 324 trường hợp.
- + Tổng số F0 điều trị tại nhà 2.511 trường hợp, nâng tổng số 2.846 trường hợp.
- + Hoàn thành điều trị 2.762 trường hợp, nâng tổng số 2.773 trường hợp.
- + Chuyển khu điều trị 38 trường hợp, tử vong 02 trường hợp (ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh 01, ấp Chông Bát, xã Tân Hiệp 01).
- + Tính đến ngày 28/02/2022 còn đang điều trị 33 trường hợp tại 09 xã, Thị trấn.
- **Tử vong do Covid-19:** tử vong 30 trường hợp. Nâng tổng số các trường hợp tử vong lên 42 ca/12 xã, thị trấn.

1.3. Phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch: tính đến ngày 28/02/2022 huyện thuộc cấp độ 1, trong đó có 16/17 xã, Thị trấn cấp độ 1, 01/17 xã, Thị trấn cấp độ 2.

1.4. Tình hình khu vực phong tỏa:

- Trong 03 tháng thiết lập vùng cách ly y tế, giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 tại 07 khu vực thuộc 03 xã Ngọc Biên, Long Hiệp và Tân Hiệp.
- + Ấp Tha La, xã Ngọc Biên (29 hộ, 130 nhân khẩu).
- + Ấp Sà Vần A, xã Ngọc Biên (65 hộ, 250 nhân khẩu).
- + Ấp Nô Rê, xã Long Hiệp (59 hộ, 238 nhân khẩu).
- + Ấp Chợ, xã Long Hiệp (10 hộ, 41 nhân khẩu).
- + Ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp (02 khu vực, tổng số hộ 26 hộ, 102 nhân khẩu).
- + Ấp Ba Trạch A, xã Tân Hiệp (66 hộ, 253 nhân khẩu).
- Hiện trên địa bàn huyện không còn khu vực bị phong tỏa.

1.5. Công tác tiêm ngừa vắc xin phòng Covid-19:

- Trong 03 tháng triển khai 10 đợt tiêm với tổng số mũi tiêm 120.826, trong đó mũi 1 là 2.883, mũi 2 là 39.166, mũi 3 là 78.777 cho các đối tượng từ 18 tuổi đến 49 tuổi mắc bệnh nền, người từ 50 tuổi trở lên; giáo viên các cấp học, ngân hàng, kho bạc, bưu điện, điện lực, công ty nước sạch và công nhân trên địa bàn huyện; học sinh lớp 6 (12 tuổi) và một số học sinh lớp 7 đã tiêm mũi 1 trong đợt 33; tiêm vét cho trẻ từ 12-17 tuổi chưa tiêm mũi 1, mũi 2.....

- Tổng số các đợt được triển khai là 38 đợt với tổng số mũi tiêm là 293.022, trong đó mũi I 108.355, mũi II 105.890, mũi III 78.777. Tỷ lệ độ bao phủ mũi I 77,4%, độ bao phủ mũi II 75,6%, độ bao phủ mũi III 56,3% (dân số 140.045).

1.6. Công tác xét nghiệm:

- Lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR phục vụ công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 được 234 người, có 02 người dương tính.

- Xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 được 78.769 người, có 2.436 người dương tính.

+ Xét nghiệm tại các trường được 26.003 người, có 307 người dương tính (09 giáo viên và 298 học sinh).

+ Xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại khu vực nguy cơ, nguy cơ cao được 12.818 người, có 468 người dương tính.

+ Xét nghiệm sàng lọc trong khu phong tỏa được 6.032 người, có 98 người dương tính.

+ Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho khu vực chợ được 3.779 người, có 24 người dương tính.

+ Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho các trường hợp đang điều trị, cách ly y tế tại nhà được 4.207 người, có 325 người dương tính (06 F0, 319 F1).

+ Tại các trạm y tế 13.900 người, có 978 người dương tính; tại Bệnh viện 12.030 người, có 236 người dương tính.

1.7. Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH):

- Mắc mới 02 ca, giảm 09 ca so với cùng kỳ năm 2021, không phát hiện ổ dịch mới, giảm 01 ổ so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổ chức diệt lăng quăng tại các xã, thị trấn được 1.331 hộ.

1.8. Bệnh tay chân miệng, bệnh sởi:

- Không ca mắc mới, giảm 27 ca so với cùng kỳ năm 2021.

- Chưa phát hiện ổ dịch mới, giảm 02 ổ so với cùng kỳ năm 2021.

- Bệnh sốt phát ban nghi sởi: không ca mắc mới.

2. Thực hiện các chương trình y tế:

2.1. Phòng chống bệnh phong (xem chi tiết phụ lục 3):

Không có ca mắc mới, tổng số bệnh phong được quản lý 09 người, tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật 09 người.

2.2. Hoạt động phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục (xem chi tiết phụ lục 4): số khám STI 166 lượt, đạt 16,6% chỉ tiêu.

2.3. Phòng, chống bệnh lao (xem chi tiết phụ lục 5): tổng số khám lao 238 lượt, đạt 28,4% chỉ tiêu.

2.4. Bảo vệ sức khỏe tâm thần và động kinh (xem chi tiết phụ lục 6):

- Khám tầm soát 05 lượt, so với chỉ tiêu đạt 27,8%.

- Tổng số BN quản lý điều trị 263 bệnh nhân.

2.5. Hoạt động tiêm chủng mở rộng (xem chi tiết phụ lục 7):

- Trẻ < 1 tuổi tiêm đủ liều 259 trẻ, so chỉ tiêu đạt 12%.
- VGB sơ sinh 373 trẻ, so chỉ tiêu đạt 17,3%.
- VAT PNCT 2+ 209 người, so chỉ tiêu đạt 9,7%.
- Viêm não Nhật Bản:

+ Mũi 2: 329 trẻ, so chỉ tiêu đạt 15,3%.

+ Mũi 3: 284 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 12,8%.

- Tiêm Sởi – Rubella: 526 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 27,2%.

- Tiêm vắc xin DPT4: 430 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 22,2%.

2.6. Công tác CSSKSS-DS KHHGD (xem chi tiết phụ lục 8):

- Khám thai 1.256 lượt, khám phụ khoa 2.130 lượt, điều trị phụ khoa 815 lượt.

- Lập kế hoạch thực hiện công tác DS-KHHGD; kế hoạch khám sức khỏe định kỳ người cao tuổi năm 2022; kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện và kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2022.

2.7. Chương trình phòng, chống SDD (xem chi tiết phụ lục 9):

- Tổng số trẻ < 2 tuổi được quản lý 4.200 trẻ, trong đó SDD là 147 trẻ.

- Tổng số trẻ < 5 tuổi được quản lý 11.032, trong đó SDD là 730 trẻ.

- Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi: 3,8%, tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi 4,64%, số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi SDD 36 trẻ, số trẻ thừa cân béo phì 48 trẻ.

2.8. Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS (xem chi tiết phụ lục 10): Nhiễm HIV mới 01 ca, lũy tích 302 ca; nhiễm AIDS mới 00 ca, lũy tích 193 ca, đang quản lý 64 ca, điều trị ARV 85 ca.

2.9. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Phòng Điều dưỡng: truyền thông GDSK tại Bệnh viện và các khoa lâm sàng được 61 lượt có 480 người dự với nội dung truyền thông về cách phòng chống dịch Covid – 19, hướng dẫn chế độ ăn, cách chăm sóc người bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, suy tim, cách nuôi con bằng sữa mẹ,..

- CSSKSS - DS KHHGD: phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức phát thanh tuyên truyền 51 cuộc ước khoảng 2.555 người nghe tại các trạm y tế.

- Khoa YTCC-DD và ATTP:

+ Truyền thông đảm bảo ATTP phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện (treo 03 băng gol và phát thanh trên loa nội bộ, truyền thanh huyện được 324 lượt).

+ Phát thanh tuyên truyền đảm bảo ATTP trước, trong và sau Tết được 288 lượt.

3. Công tác YTCC - DD và ATTP:

3.1. Hoạt động sức khỏe môi trường, ATTP:

- Phối hợp đoàn giám sát của Chi cục ATVSTP tỉnh giám sát môi trường ô nhiễm thực phẩm theo kế hoạch số 234/KH-ATVSTP. Qua đó mua 02 mẫu nước uống đóng chai gửi kiểm nghiệm để phục vụ cho công tác quản lý ATTP.

- Báo cáo Phòng Tài nguyên huyện về việc thay đổi giá thu gom, bốc tải rác sinh hoạt giảm từ 4.800.000 đồng/tháng còn 1.320.000 đồng/tháng (theo quyết

định 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 về việc ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh). Đang chờ Phòng Tài nguyên làm việc với đơn vị thu gom và triển khai Công văn chỉ đạo thực hiện.

- Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành huyện, xã thực hiện thanh, kiểm tra ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần được 187 cơ sở, kết quả có 152/187 cơ sở đạt các điều kiện về ATTP, đạt 81,28%; 35/187 cơ sở vi phạm về quy định khám sức khỏe định kỳ và sản phẩm đã hết hạn sử dụng, đạt 18,7%. Đoàn không xử lý vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở và hướng dẫn khắc phục các mặt còn tồn tại, buộc tiêu hủy 03 kg bánh kẹo các loại.

- Thực hiện kế hoạch giám sát chất lượng nước ăn uống và nước sinh hoạt năm 2021 được 57 mẫu/20 cơ sở cấp nước, kết quả tỷ lệ mẫu đạt QCVN 02:2009/BYT là 43,86% (25/57 mẫu).

- Thực hiện 05 chuyên đề báo cáo năm 2021 về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: công tác y tế lao động; thống kê tai nạn thương tích; kết quả nội kiểm chất lượng nước với 18/18 trạm cấp nước, các thông số đạt QCVN 02:2009/BYT; kết quả tỷ lệ hộ dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh là 87,8%; công tác quản lý chất thải nguy hại với kết quả 100% chất thải phát sinh được thu gom, xử lý đúng qui định.

3.2. Hoạt động dinh dưỡng:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nghiệm thu khối lượng thực hiện hợp đồng cung cấp suất ăn, sữa tươi và khối lượng xử lý chất thải từ ngày 01/01-10/02/2022.

- Cung cấp suất ăn cho khu điều trị Covid -19 được 59.693 suất ăn và 870 suất sữa.

- Cung cấp 90 suất ăn bệnh lý (tăng huyết áp 12, đái tháo đường 34, sản phụ 44), tư vấn dinh dưỡng cho 463 bệnh nhân nội trú.

4. Công tác y tế Thị trấn Trà Cú:

- Khám thai 143 lượt, khám phụ khoa 180 lượt, điều trị phụ khoa 134 lượt.

- Phối hợp phòng Y tế giám sát chương trình trao 100 phần quà “Bảo vệ sức khỏe” cho người già trên địa bàn tại TT Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện.

5. Công tác khám, chữa bệnh và phẫu thuật:

5.1. Công tác khám, chữa bệnh (xem phụ lục 1, 11).

- Tổng số khám 28.984 lượt.

- Tổng số BN điều trị nội trú 2.465, CSSDGB 48,9%.

- Tổng số BN chuyển tuyến 1.395 (ngoại trú 998, nội trú 397).

- So với chỉ tiêu: tổng số lượt khám đạt 19,3%; khám YHCT đạt 19,9%; điều trị nội trú đạt 16,4%; điều trị ngoại trú đạt 18,5%; xét nghiệm đạt 19,7%, X-quang đạt 22,3%; siêu âm đạt 15,9%; đo điện tâm đồ đạt 14,7%, phẫu thuật đạt 18,3%.

- So với cùng kỳ quý I/2021: tổng số khám giảm 54,3%; điều trị nội trú giảm 51,9%; điều trị ngoại trú giảm 6,9%; phẫu thuật giảm 67,9%; xét nghiệm giảm 33,2%; X-quang giảm 48,7%; siêu âm giảm 50,3%; điện tâm đồ giảm 50,8%.

- 5.2.** Thực hiện phẫu thuật được chuyển giao 02 ca (lấy dụng cụ kết hợp xương 01 ca, bấu 01 ca).

- 5.3.** Thực hiện kỹ thuật truyền máu được 03 ca với 04 đơn vị máu (A 02 đơn vị, B 02 đơn vị).

6. Công tác khác:

6.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế, Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện đến các khoa, phòng, trạm y tế.

- Ban hành 94 Quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn, nâng bậc lương, phân công viên chức hướng dẫn tập sự, điều động, bổ nhiệm viên chức, chấm dứt hợp đồng lao động, giao chỉ tiêu kế hoạch y tế năm 2022, kiện toàn Hội đồng quản lý chất lượng Bệnh viện (08 người), kiện toàn Tổ quản lý chất lượng Bệnh viện (17 người), kiện toàn Mạng lưới quản lý chất lượng Bệnh viện (17 người), kiện toàn Tổ Công nghệ thông tin (03 người),...

- Trình UBND huyện việc xin kinh phí hỗ trợ thuê nhà nghỉ, cơm và xăng xe cho Đoàn nhân viên y tế, tình nguyện viên Bệnh viện phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp TP.HCM, với số tiền 20.770.000 đồng.

- Ban hành Kế hoạch rà soát bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, Phó khoa, phòng, trạm y tế giai đoạn 2021 - 2026 và những năm tiếp theo; Kế hoạch kiểm tra công vụ; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; kế hoạch triển khai mô hình Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm; kế hoạch phòng, chống tham nhũng; kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022.

- Trình Sở Y tế việc đề nghị bổ nhiệm 04 viên chức.

- Báo cáo công tác kê khai tài sản, thu nhập đối với Ban Giám đốc, Trưởng phòng TC-KT, thủ quỹ, các kế toán viên của phòng TC-KT, Trưởng, Phó các khoa, phòng, trạm y tế (69 người) về Sở Y tế.

- Thanh toán tiền thuê xe vận chuyển bệnh nhân F0 do Covid-19, với số tiền 45.000.000 đồng.

6.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Hoàn thành thủ tục công nhận đề tài NCKH, sáng kiến năm 2021.

- Trình Ban Giám đốc việc giao chỉ tiêu y tế năm 2022 cho các khoa, phòng, trạm y tế.

- Báo cáo Ban Giám đốc và Hội đồng QLCL công tác QLCL năm 2021 và dự thảo kế hoạch năm 2022.

- Trình UBND huyện việc kết thúc công tác thu dung điều trị Covid-19 tại 06 điểm (Mẫu giáo Tập Sơn, Mầm non Thị trấn Trà Cú, Tiểu học Thị trấn Trà Cú A, Tiểu học Thị trấn Trà Cú B, Tiểu học Tân Hiệp B; Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện).

- Trình Sở Y tế xem xét thẩm định và phê duyệt dự toán triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 của TTYT (tổng kinh phí 192.286.800 đồng).

6.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện trình tự thủ tục đấu giá cho thuê tài sản công - quầy thuốc (đã trình phê duyệt giá khởi điểm và đăng tải thông báo đấu giá cho thuê quầy thuốc).

- Tổng hợp và báo cáo số lượng bệnh nhân Covid-19 điều trị tại cơ sở y tế, khu thu dung từ ngày 01/01/2022 đến 10/02/2022.

- Hoàn thành thanh toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 của 08 cơ sở thu dung điều trị Covid-19.

- Hoàn thành thanh toán công nợ năm 2021 của các nhà cung cấp thuốc, VTYT, hóa chất,...
- Chuẩn bị hồ sơ theo thông báo số 08/TB-BHXXH về việc hậu kiểm Công tác thực hiện Nghị quyết 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg.
- Chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác xét duyệt quyết toán năm 2021.
- Thuyết minh Cn tăng giảm chi phí KCB BHYT, tính tổng mức thanh toán năm 2021 theo Công văn số 140/BHXXH-GĐBHYT của BHXXH tỉnh.
- Báo cáo sở Y tế việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/01/2022; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021; tình hình thực hiện chế độ tự chủ năm 2021; phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026, việc chuyển nguồn kinh phí phòng, chống dịch năm 2021 sang năm 2022.

6.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp Bệnh viện 03 lượt, cấp khoa 58 lượt có 480 người dự, đóng góp 60 ý kiến. Qua cuộc họp ghi nhận ý kiến phản ánh của người bệnh, người nhà người bệnh, được các thành viên Hội đồng người bệnh giải thích, chấn chỉnh, cải tiến kịp thời.
- Kiểm tra 61 quy trình kỹ thuật Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng đều đạt.
- Trình Ban Giám đốc phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự toán lựa chọn đơn vị giám sát vi sinh nguồn nước uống và nước rửa tay phòng mổ năm 2022.
- Phối hợp khoa XN-CDHA cấy vi sinh môi trường không khí lần 2/2021, kết quả đạt.
- Triển khai kế hoạch thực hành vệ sinh tay cho toàn thể NVYT; kế hoạch giám sát hoạt động cơ bản về Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện năm 2022.

6.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, vắc xin cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.
- Phối hợp phòng TCKT liên hệ với các công ty trúng thầu ký hợp đồng gói thầu thuốc do SYT đấu năm 2021-2022.
- Phối hợp Hội đồng thanh lý, thanh lý thuốc hư hỏng, hết hạn dùng.
- Trình Sở Y tế việc xin đổi số lượng thuốc gây nghiện (38 ống Fentanyl 50mcg/ml - 2ml, hạn dùng 28/03/2022).
- Dự trữ thuốc, chế phẩm máu để tái khởi động phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình và mổ lấy thai.
- Báo cáo 01 trường hợp ADR phản ứng thuốc tại khoa Nội nhiễm, thuốc dùng là Cefpodoxim 200mg, dạng viên.
- Công tác quản lý, cung ứng vắc xin Covid-19:

STT	Tên vắc xin	ĐVT	Tồn đầu	Nhập	Xuất	Tồn cuối
1	AstraZeneca	Liều	5.500	18.300	23.800	0
2	Moderna	Liều	0	7.616	7.616	0
3	Comirnaty-Pfizer	Liều	7.782	79.902	87.684	0
4	Vero cell	Liều	45	0	45	0
	Tổng cộng		13.327	105.818	119.145	0

6.6. Công tác TTB-VTYT:

6.6.1. Trang thiết bị:

- Rà soát lại các TTB trong phòng chống dịch bệnh từ các khu thu dung điều trị Covid-19 trên địa bàn huyện đã giải thể, phân bổ lại cho các khoa, trạm y tế có nhu cầu.
- Điều chuyển giường bệnh từ khu điều trị Covid-19 về các khoa lâm sàng (20 giường về khoa Nhi, 10 giường về khoa CCHS).
- Hoàn thành hồ sơ kiểm định 02 máy X-quang, máy hấp tiệt khuẩn và kiểm xạ phòng đo mật độ xương.
- Hoàn thành kiểm kê TTB tại các khoa, phòng.
- Trình Sở Y tế việc xin mở rộng hệ thống khí y tế tại TTYT.
- Phối hợp khoa XN-CDHA, Ban Quản lý dự án hoàn thành việc hướng dẫn chuyên sâu cho chụp CT Scanner.
- Kiểm kê y dụng cụ - TTBYT tại TTYT theo kế hoạch số 08/KH-TTYT.

6.6.2. Vật tư y tế - Hóa chất - Sinh phẩm y tế (VTYT - HC- SPYT):

- Thực hiện các công tác thường xuyên, sửa chữa TTB, kiểm tra việc sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất; cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm cho khu điều trị bệnh Covid-19, các khoa và trạm y tế.
- Rà soát lại các hợp đồng cung ứng hóa chất, VTYT và sinh phẩm.
- Báo cáo, phân tích và đánh giá tình hình sử dụng các TTBYT, hóa chất trong khám bệnh, chữa bệnh năm 2021.
- Cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Đoàn Thanh tra tỉnh theo Công văn số 340/SYT-NVD của Sở Y tế.

6.7. Công tác đấu thầu:

- Trình Ban Giám đốc phê duyệt kết quả thầu chọn đơn vị cung cấp vật tư tin học phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.
- Trình Sở Y tế phê duyệt KHLCNT gói thầu mua vật tư, hóa chất, TTBYT của TTYT.
- Trình chủ đầu tư phê duyệt kết quả LCNT gói thầu thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại TTYT.
- Phát hành HSMT các gói thầu thuộc KHLCNT mua thuốc năm 2022 của TTYT.

6.8. Hoạt động Tổ Công tác xã hội:

Hướng dẫn người bệnh quy trình khám bệnh, nhập viện 4.649 lượt.

6.9. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phòng Điều dưỡng kiểm tra 1.153 HSBA, ghi nhận 58 hồ sơ lỗi như thiếu chữ ký Bác sĩ, thiếu theo dõi dịch truyền...tất cả các hồ sơ lỗi đều được phản hồi chỉnh sửa kịp thời.
- Kiểm tra 4.845 đơn thuốc ngoại trú, có 10 đơn lỗi liên quan đến xuất toán chi phí BHYT do chỉ định thuốc nhưng không có chẩn đoán liên quan.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Những việc làm được:

- 1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản tiếp nhận và ban hành mới trong đó trọng tâm các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh

Covid 19. Các khoa phòng, trạm y tế tiếp nhận và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

1.2. Công tác phòng, chống dịch Covid -19:

- Tình hình dịch Covid-19 dần được kiểm soát, số ca mắc giảm dần theo thời gian, cấp độ dịch của huyện từ cấp độ 3 giảm xuống cấp độ 1.

- Chỉ đạo, điều hành linh hoạt, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, tổ chuyên môn của Ban điều phối, trạm y tế, trạm y tế lưu động đáp ứng linh hoạt tình hình thực tế diễn biến của dịch tại các địa phương.

- Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 đúng tiến độ, đối tượng, sử dụng hết nguồn vắc xin được cấp, đạt theo kế hoạch đặt ra.

- Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, rác thải trong các khu cách ly tập trung, khu thu dung, điều trị Covid-19.

1.3. Dịch bệnh SXH, bệnh tay chân miệng được kiểm soát.

1.4. Hoạt động khám, chữa bệnh từng bước tái hoạt động bình thường tại Bệnh viện, trạm y tế.

1.5. Các khoa, phòng, trạm y tế đảm bảo các hoạt động thường xuyên.

2. Những mặt khó khăn, hạn chế:

2.1. Tình hình dịch bệnh: nguy cơ lây nhiễm biến chủng mới Omicron là rất lớn.

2.2. Chỉ số khám chữa bệnh, cận lâm sàng so với cùng kỳ quý I/2021 đều giảm.

2.3. Tình hình thiếu vắc xin trong chương trình TCMR ảnh hưởng tiến độ tiêm chủng (tạm ngưng không triển khai tiêm trong tháng 12/2021).

2.4. Chưa có phiếu xuất kho vắc xin Covid-19 từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (chỉ xuất phiếu tạm cho đơn vị nhận kể từ tháng 08/2021), nên chưa thể ra phiếu xuất kho cho đơn vị sử dụng và hoàn thành các chứng từ xuất nhập tồn tại đơn vị.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19, đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

2. Đảm bảo công tác đầu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, trang phục phòng hộ để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

3. Triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng Khoa học kỹ thuật năm 2022.

4. Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng Bệnh viện năm 2022.

5. Triển khai kế hoạch phẫu thuật.

6. Triển khai hoạt động các chương trình y tế theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

7. Xây dựng kế hoạch phát triển y tế 05 năm.

8. Tổ chức kiểm tra hoạt động khoa, phòng quý I/2022.

II. CÁC GIẢI PHÁP:

1. Chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

1.1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Duy trì các mặt công tác trong phòng, chống dịch Covid-19, không lơ là, chủ quan.

- Trọng tâm là đảm bảo công tác điều trị F0 tại nhà, công tác quản lý, theo dõi phát hiện sớm dấu hiệu, triệu chứng bất thường để xử lý kịp thời; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện quản lý điều trị F0, cách ly F1 tại nhà. Mặt khác tổ chức cấp cứu các trường hợp người bệnh nhiễm SARS-CoV-2, người nghi nhiễm đến nhập viện trong tình trạng nặng.

- Triển khai hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19 ở trẻ em theo Công văn số 518/SYT-NVY ngày 24/02/2022 của Sở Y tế.

- Duy trì hoạt động công tác truyền thông, phòng chống dịch bệnh từ huyện đến xã, thị trấn, cộng đồng.

- Chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực, danh sách đối tượng để tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 cho trẻ từ 05 đến 11 tuổi ngay khi Sở Y tế phân bổ vắc xin, tổ chức tiêm chủng an toàn, đúng tiến độ theo kế hoạch phân bổ vắc xin được giao; quản lý, bảo quản, cấp phát nguồn vắc xin Covid-19, báo cáo thống kê số lượng đúng quy định.

1.2. Kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống dịch bệnh khác như sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, sởi... không để phát sinh ổ dịch.

2. Đảm bảo cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, trang phục phòng hộ để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

- Phòng TTB-VTYT tham mưu Ban Giám đốc các phương án cung ứng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 cho công tác xét nghiệm; có kế hoạch cấp phát và kiểm tra việc sử dụng VTYT, trang phục phòng hộ trong phòng chống dịch bệnh.

- Khoa Dược, phòng TTB-VTYT, các phòng chức năng, tổ chuyên môn tham mưu cho Tổ đấu thầu, Ban Giám đốc công tác đấu thầu, phương án mua cung ứng thuốc, VTYT, đảm bảo không để thiếu thuốc, VTYT, vật tư tiêu hao... trình Ban Giám đốc xem xét chỉ đạo những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng khoa học kỹ thuật của TTYT năm 2022 gồm các nội dung:

- Lập kế hoạch hoạt động khoa học kỹ thuật của TTYT, tổ chức sinh hoạt báo cáo chuyên đề, bình bệnh án, đơn thuốc thường kỳ hàng tháng.

- Tổ chức báo cáo xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học, đề án, sáng kiến cải tiến.

- Tăng cường ứng dụng các nghiên cứu khoa học được công bố, cập nhật hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế, Bệnh viện tuyến trên.

4. Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện năm 2022.

- Qua cuộc họp Hội đồng tự đánh giá năm 2021 và phương hướng năm 2022 các thành viên hội đồng QLCL Bệnh viện, tổ QLCL thực hiện bổ sung các nội dung của tiêu chí, phối hợp khoa, phòng có liên quan để hoàn thiện các tiêu chí được giao theo kế hoạch năm 2022.

- Tổ chức đánh giá tiến độ theo quý, 06 tháng, 09 tháng, năm.

5. Triển khai kế hoạch phẫu thuật:

- Khoa Ngoại triển khai các kỹ thuật như phẫu thuật (viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, kết hợp xương, bướu...).

- Khoa CSSKSS-DS triển khai phẫu thuật mổ bắt con.

- Các khoa chủ động định hướng kế hoạch triển khai kỹ thuật mới cho năm 2023 và những năm tiếp theo, cử viên chức đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn trong khám, chữa bệnh để phục vụ nhu cầu của người bệnh.

6. Triển khai hoạt động các chương trình y tế theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Căn cứ các chỉ tiêu được giao trạm y tế lập kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện; khoa, phòng có liên quan đến quản lý các chương trình y tế địa phương hướng dẫn trạm y tế triển khai thực hiện, ứng dụng phần mềm thống kê, báo cáo đã triển khai (phần mềm y tế cơ sở, thống kê theo Thông tư 37).

7. Xây dựng kế hoạch phát triển y tế 05 năm.

Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ nghiên cứu phối hợp các khoa, phòng, đánh giá về nhân lực, danh mục kỹ thuật, quy mô giường bệnh, TTB... để hoàn thành kế hoạch phát triển y tế 05 năm.

8. Tổ chức kiểm tra hoạt động khoa, phòng quý I/2022.

Hoàn chỉnh, bổ sung bảng kiểm khoa, phòng và tổ chức kiểm tra.

9. Công tác khác:

9.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Lập hồ sơ bổ nhiệm lại các Trưởng, Phó khoa, phòng, trạm y tế (01 Kế toán Trưởng, 25 Trưởng, Phó, khoa, phòng, trạm y tế, kéo dài thời gian giữ chức vụ 05 người).

- Báo cáo Sở Y tế kết quả rà soát, bổ sung nguồn quy hoạch giai đoạn 2021 - 2026 và những năm tiếp theo.

9.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Tiếp đoàn kiểm tra đánh giá công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Y tế ngày 02/03/2022.

- Phân công nghiệm vụ Tổ công nghệ thông tin.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin do Sở Y tế triển khai trong quản lý F0, F1, xét nghiệm Covid-19, đánh giá cấp độ dịch.

- Lập báo cáo NCKH năm 2021 và kế hoạch NCKH năm 2022.

- Tổng hợp, lập kế hoạch 05 năm (2022-2026) trình Ban Giám đốc.

9.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Công khai dự toán thu chi ngân sách; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính của đơn vị.

- Tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định hiện hành: thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, hoạt động thường xuyên, kế toán kho, tài sản,.....chính xác kịp thời. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát công tác kế toán, chế độ thu, chi, quản lý tài sản của trạm y tế trực thuộc Trung tâm.

- Kiểm tra, quyết toán: chi phí khám chữa bệnh BHYT; kinh phí chương trình mục tiêu; kinh phí hỗ trợ cho người nghèo,...

- Thanh toán nợ, theo dõi và đối chiếu công nợ với nhà cung cấp.

- Báo cáo quyết toán với cơ quan cấp trên: chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác xét duyệt quyết toán năm 2021; thuyết minh Cn tăng giảm chi phí KCB BHYT, tính tổng mức thanh toán năm 2021 theo Công văn số 140/BHXXH-GĐBHYT của BHXXH tỉnh.

- Công khai và niêm yết: Giá dịch vụ khám chữa bệnh; tiêm ngừa, tổ chức và quản lý chặt chẽ việc thu viện phí theo quy định.

- Kiểm kê định kỳ: Thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm; tài sản; TTB.

9.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế tại các khoa trọng điểm; kế hoạch khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế; kế hoạch tiêm ngừa viêm gan B cho cán bộ viên chức năm 2022.

- Lập kế hoạch và tổ chức Đại hội Chi hội Điều dưỡng nhiệm kỳ IV (2022-2027) (dự kiến 25/3/2022).

- Lập Tờ trình kiện toàn Hội đồng Điều dưỡng, Tổ công tác xã hội năm 2022.

9.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế.

- Phối hợp hội đồng thanh lý, thanh lý vỏ ống thuốc Gây nghiện - Hướng thần.

- Rà soát và chỉnh sửa các quy trình chuyên môn của khoa Dược và của HĐT&ĐT.

- Dự trữ thuốc, chế phẩm máu để đáp ứng nhu cầu cho phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình và mổ lấy thai.

- Tổ chức họp sơ kết kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của HĐT & ĐT.

- Triển khai hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc tại đơn vị.

9.6. Công tác TTB-VTYT:

- Thực hiện các công tác thường xuyên, cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm, kiểm tra sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất tại các khoa và trạm y tế.

- Hoàn thành hồ sơ thanh toán sửa chữa máy in Drypro 873 cho khoa XN-CDHA.

- Cập nhật TTB vào Module quản lý TTB trên phần mềm DHG.

- Lập danh mục các VTYT, hóa chất hết hạn sử dụng đề nghị thanh lý từng quý.

9.7. Công tác đấu thầu:

Tiếp tục phát hành HSMT các gói thầu thuộc KHLCNT cung cấp thuốc năm 2022 của TTYT.

9.8. Công tác YTCC – DD và ATTP:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo tuyến công tác quản lý chất thải, y tế học đường, nước sạch nhà tiêu, ATTP đợt 1,2/2022; kế hoạch tập huấn, truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho NVYT; kế hoạch giám sát bếp ăn tập thể và căn tin trường học trên địa bàn.

- Kiện toàn lại mạng lưới An toàn vệ sinh viên theo hướng dẫn Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ.

- Triển khai thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ NVYT năm 2022.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, trạm y tế thực hiện báo cáo công tác y tế trường học năm học 2021-2022.

- Phối hợp phòng Y tế xây dựng và triển khai kế hoạch hậu kiểm, kế hoạch đảm bảo ATTP trong Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh ATTP năm 2022.

9.9. Công tác CSSKSS-DS-KHHGĐ: Thực hiện công tác khám, chữa bệnh thường xuyên và cung cấp dịch vụ KHHGĐ.

9.10. Khoa lâm sàng, cận lâm sàng: đảm bảo các hoạt động thường xuyên trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

9.11. Trạm y tế:

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh trọng tâm là dịch Covid-19.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình trạng sức khỏe của các trường hợp F0 điều trị tại nhà, các trường hợp đang cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà, thực hiện xét nghiệm đúng quy định.

- Đảm bảo các hoạt động thường xuyên của trạm y tế và trạm y tế lưu động.

Trên đây là báo cáo công tác y tế quý I năm 2022 và kế hoạch quý II năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Trà Cú.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Phòng Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ quý I/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ quý I/2021	
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)								
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	63.467	150.000	10.707	28.984	19,3	45,7	
2	TS khám BHYT	Lượt	55.125		7.520	22.003		39,9	
	+ Bệnh viện	Lượt	37.143		4.805	12.446		33,5	
	+ 17 TYT	Lượt	17.982		2.715	9.557		53,1	
3	TS khám YHCT	Lượt	11.807	30.000	1.882	5.975	19,9	50,6	
4	TS bệnh nội trú	Người	5.127	15.000	882	2.465	16,4	48,1	
5	TS ngày điều trị	Ngày	23.114		3.363	8.806		38,1	
6	CSSDGB	%	128,4		60,1	48,9		38,1	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	259	1.300	121	241	18,5	93,1	
8	TS xét nghiệm	Lượt	20.690	70.000	4.380	13.820	19,7	66,8	
9	TS X - Quang	Lượt	5.635	13.000	1.376	2.893	22,3	51,3	
10	TS siêu âm	Lượt	4.157	13.000	974	2.064	15,9	49,7	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	4.466	15.000	983	2.199	14,7	49,2	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt		350	16	23	6,6		
13	TS phẫu thuật	Lượt	854	1.500	122	274	18,3	32,1	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	2.812	10.000	455	530	5,3	18,8	
15	TS thang thuốc	Thang	2.310	6.400	314	918	14,3	39,7	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	2.196		483	1.395		63,5	
	+ Nội trú	Lượt	417		113	397		95,2	
	+ Ngoại trú	Lượt	1.779		370	998		56,1	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ quý I/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ quý I/2021	
II	MỤC TIÊU Y TẾ & DÂN SỐ								
1	Hoạt động phòng, chống sốt rét (Phụ lục 2)								
	Tử vong do sốt rét	Người	0	0	0	0			
	Dịch sốt rét	Vụ	0	0	0	0			
	Số lam xét nghiệm	Lam	117	750	30	58	7,7	49,6	
	Số lượt người được điều trị sốt rét	Lượt	0	41	3	3	7,3		
	- Điều trị bệnh	Lượt	0	1	0	0	-		
	- Cấp thuốc tự điều trị	Lượt	0	40	3	3	7,5		
2	Hoạt động phòng, chống bệnh phong - Da liễu-Hoa liễu (phụ lục 3)								
	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh phong</i>								
	Tổng số khám bệnh da phát hiện phong	Lượt		600	50	132	22		
	Tổng số bệnh nhân phong quản lý	Người	10	9	9	9	100	90	
	Số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật	Người	10	9	9	9	100	90	
3	Hoạt động lây truyền qua đường tình dục STI (Phụ lục 4)								
	T/s khám bệnh STI	Lượt	265	1.000	68	166	16,6	62,6	
	Số bệnh nhân mới phát hiện	Người	40	200	16	46	23	115	
	Số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	40	200	16	46	23	115	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ quý I/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ quý I/2021	
4	Hoạt động phòng chống lao (Phụ lục 5)								
	Tổng số lượt người khám lao	Lượt	537	837	85	238	28,4	44,3	
	Số bệnh nhân được phát hiện lao các thể	Người	46	145	10	23	15,9	50	
	Số bệnh nhân lao được quản lý điều trị	Người	216	344	136	136	39,5	63	
	Số lam xét nghiệm lao	Lam	409	815	41	83	10,2	20,3	
	AFB (+)	Người	26	104	5	14	13,5	53,8	
	Lao kháng thuốc	Người	2	2	0	0	0	-	
	Trẻ em tiếp xúc nguồn lây được dự phòng INH	Trẻ em	0	4	0	0	0		
5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần (phụ lục 6)								
	Tổng số lượt khám tâm soát	Lượt	7	18	1	5	27,8	71,4	
	Tổng số bệnh tâm thần phát hiện mới	Người	0	3	1	1	33,3		
	Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	280	291	263	263	90,4	93,9	
	Tổng số bệnh nhân được điều trị ổn định	Người	156	174	152	152	87,4	97,4	
	Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi	Người	1	1	0	0	0	-	
6	Tiêm chủng mở rộng (Phụ lục 7)								
	Số trẻ < 1 tuổi TC đủ liều	Trẻ	358	2.156	192	259	12	72,3	
	Số trẻ sơ sinh tiêm vắc xin viêm gan B	Trẻ	425	2.156	115	249	11,5	58,6	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ quý I/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ quý I/2021	
	Tiêm ngừa uốn ván (VAT 2+) cho phụ nữ có thai	Phụ nữ	357	2.156	151	209	9,7	58,5	
	Số trẻ 13 đến 36 tháng tiêm vắc xin viêm não NB B:								
	+ Trẻ được tiêm mũi 2	Trẻ	412	2.150	219	329	15,3	79,9	
	+ Trẻ được tiêm mũi 3	Trẻ	396	2.215	204	284	12,8	71,7	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi - Rubella	%	340	1.935	459	526	27,2	154,7	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin DPT 4	%	341	1.935	343	430	22,2	126,1	
7	Hoạt động CSSKSS-DS KHHGD (Phụ lục 8)								
	Số lượt người khám phụ khoa	Lượt	2.917	11.000	793	2.130	19,4	73	
	Số lượt người điều trị phụ khoa	Lượt	1.334	4.500	333	815	18,1	61,1	
	Số lượt người khám thai	Lượt	1.558	5.890	477	1.256	21,3	80,6	
	Tổng số PN đẻ	Người	523	2.156	133	450	20,9	86	
	Tỷ lệ PN đẻ do CB y tế hỗ trợ	%	100	100	100	100	100	100	
	Số trẻ sơ sinh sống	Trẻ	523	2.156	133	451	20,9	86,2	
	Tỷ lệ PN khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ	%	97,5	82	98,1	97,9	119,4	100,4	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong 42 ngày đầu sau sinh	%	98,3	95	99,1	99	104,2	100,7	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh	%	99	88	99,1	99,2	112,7	100,2	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ quý I/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ quý I/2021	
	Số người áp dụng các BPTT								
	+ Đặt vòng	Chiếc	381	765	127	269	35,2	70,6	
	+ Thuốc tiêm tránh thai	Lọ	74	109	15	32	29,4	43,2	
	+ Thuốc uống tránh thai	Vỉ	1.029	5.839	310	1.047	17,9	101,7	
	+ Bao cao su	Chiếc	352	1.048	128	394	37,6	111,9	
	Sàng lọc trước sinh	Ca	61		10	20		32,8	
	Sàng lọc sơ sinh	Ca	3		-	-		-	
8	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Phụ lục 9)								
	Số trẻ < 5 tuổi được quản lý	Trẻ	11.088	10.325	11.032	11.032	106,8	99,5	
	Số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi suy dinh dưỡng	Trẻ	41	240	16	36	15	87,8	
	Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (nhẹ cân)	%	3,86	3,8	3,8	3,8	Đạt		
	Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (thấp còi)	%	4,82	4,64	4,64	4,64	Đạt		
9	Phòng, chống HIV/AIDS (Phụ lục 10)								
	Nhiễm mới HIV	Người	0		1	1			
	Nhiễm mới AIDS	Người	0		0	0			

Phụ lục 11:**KẾT QUẢ KCB QUÝ I NĂM 2022 VÀ SO SÁNH QUÝ I NĂM 2021**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện quý I/2021	Thực hiện quý I/2022	So sánh (%)	Ghi chú
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)					
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	63.467	28.984	45,7	
	+ BV	Lượt	41.739	16.679	40	
	+ 17 TYT	Lượt	21.728	12.305	56,6	
2	TS khám BHYT	Lượt	55.125	22.003	39,9	
	+ BV	Lượt	37.143	12.446	33,5	
	+ 17 TYT	Lượt	17.982	9.557	53,1	
3	TS khám YHCT	Lượt	11.807	5.975	50,6	
	+ BV	Lượt	4.625	1.281	28	
	+ 17 TYT	Lượt	7.182	4.694	65,4	
4	TS bệnh nội trú	Người	5.127	2.465	48,1	
5	TS ngày điều trị	Ngày	23.114	8.806	38,1	
6	CSSDGB	%	128,4	48,9	38,1	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	259	241	93,1	
8	TS xét nghiệm	Lượt	20.690	13.820	66,8	
9	TS X – quang	Lượt	5.635	2.893	51,3	
10	TS siêu âm	Lượt	4.157	2.064	49,7	
	+ BV	Lượt	4.101	2.028	49,5	
	+ 17 TYT	Lượt	56	36	64	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	4.466	2.199	49,2	
	+ BV	Lượt	4.417	2.160	48,9	
	+ 17 TYT	Lượt	49	39	79,6	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt		23		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện quý I/2021	Thực hiện quý I/2022	So sánh (%)	Ghi chú
13	TS phẫu thuật	Lượt	854	274	32,1	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	2.812	530	19	
	+ BV	Lượt	1.217	165	13,6	
	+ 17 TYT	Lượt	1.595	365	22,9	
15	TS thang thuốc	Thang	2.310	918	39,7	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	2.196	1.395	63,5	
	+ Nội trú	Lượt	417	397	95,2	
	+ Ngoại trú	Lượt	1.779	998	56,1	

Phụ lục 12:**CUNG ỨNG THUỐC**

Số TT	Nội dung	Tổng số tiền (VNĐ)
I	Tổng số tiền mua thuốc, vắc xin trong tháng.	3.224.396.737
1	- Thuốc tân dược	2.826.972.837
1.1	+ Thuốc nội	1.782.036.292
1.2	+ Thuốc ngoại	1.044.936.545
2	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	117.660.000
3	- Dược liệu	23.352.200
4	- Thuốc y học cổ truyền	251.083.700
5	- Máu, chế phẩm máu	5.328.000
II	Tổng tiền thuốc cấp cho trạm y tế (đồng)	507.547.313
1	- Tân dược	402.756.303
2	- Thuốc y học cổ truyền	104.791.010
III	Tổng tiền thuốc sử dụng tại Bệnh viện (đồng)	2.170.715.528
1	- Kháng sinh	338.366.302
2	- Vitamin	117.234.423
3	- Dịch truyền	20.118.889
4	- Corticoid	30.345.994
5	- Giảm đau	174.383.733
6	- Huyết áp	198.282.147
7	- Thành phẩm y học cổ truyền	308.424.808
8	- Dược liệu	33.093.074
9	- Vắc xin	209.830.80
10	- Máu, chế phẩm máu	3.552.000
11	- Khác	925.931.078
IV	Kiểm nghiệm	474.825
V	Chia thuốc cho BV và TTYT	1.320.000